

Số: 488 /BQLKKT-ĐTĐN

Trà Vinh, ngày 30 tháng 7 năm 2019

V/v thực hiện đầy đủ các quy định của
Pháp luật đối với các doanh nghiệp

Kính gửi: Các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Long Đức,
Khu kinh tế Định An

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 77/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh,

Theo quy định sau khi doanh nghiệp đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh thì có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước biết để được hướng dẫn thực hiện các quy định chấp hành pháp luật của nhà nước như: xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, thang lương bảng lương, ... và các loại báo cáo định kỳ tháng quý, 06 tháng và năm về lao động, kết quả sản xuất kinh doanh, ... về cơ quan quản lý nhà nước mà doanh nghiệp đặt trụ sở.

Đối với các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Định An và các khu công nghiệp Long Đức, Cầu Quan, Cổ Chiên thì liên hệ và báo cáo trực tiếp về Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh, địa chỉ: số 278, đường Bạch Đằng, Phường 4, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

Đề nghị các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện đầy đủ các báo cáo theo quy định của nhà nước, đảm bảo đúng thời gian yêu cầu (*đính kèm danh mục biểu báo cáo*).

Vui lòng truy cập các biểu mẫu báo cáo trên website của Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh theo đường dẫn: <http://teza.travinh.gov.vn> hoặc <http://travinh.gov.vn/wps/portal/bqlkcn/> hoặc liên hệ: (0294) 3746685 – 3746600 gặp ông Lê Anh Vũ để nhận các biểu báo cáo theo hoạt động của doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, gặp khó khăn cần được hỗ trợ đề nghị doanh nghiệp liên hệ phòng Quản lý Đầu tư và Doanh nghiệp - Ban Quản lý Khu kinh tế, số điện thoại: (0294) 3746685 – 3746600 để được hướng dẫn thực hiện và vui lòng gửi file báo cáo về địa chỉ email của ông Lê Anh Vũ: vulabqlkktv@gmail.com để tổng hợp.

Rất mong sự quan tâm và hợp tác tốt của quý doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Công đoàn KKT (để biết);
- Lưu: VT, QLĐT&DN.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Hưng

DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Kèm theo Công văn số: 488 /BQLKKT-ĐTDN ngày 30 tháng 7 năm 2019
của Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh)

A. CÔNG BÁO DOANH NGHIỆP CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (bao gồm doanh nghiệp mới, doanh nghiệp hoạt động trở lại sau thời gian tạm ngưng) HOẶC THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ/KINH DOANH.

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Thời gian nhận	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2		3	4	5	
1. Thông báo về thông tin hoạt động của doanh nghiệp	<u>01-TTDN</u>	Chỉ báo 01 lần	Ngày 26 tháng sau tháng hoạt động chính thức	BQLKKT	Đối với Doanh nghiệp mới bắt đầu hoạt động hoặc trở lại hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi hết thời gian tạm ngưng; thay đổi người đại diện trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/kinh doanh	
2. Báo cáo Khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động	<u>mẫu số 05</u>	Chỉ báo 01 lần	Sau 30 ngày kể từ ngày doanh nghiệp chính thức hoạt động.	BQLKKT	Đối với Doanh nghiệp mới bắt đầu hoạt động hoặc trở lại hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi hết thời gian tạm ngưng.	Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH

B. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THÔNG KÊ CƠ SỞ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, DOANH NGHIỆP VÀ DỰ ÁN CÓ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6	7	
I. Báo cáo tháng						
1. Báo cáo tháng về hoạt động SXCN	<u>01-CS/SXCN</u>	Tháng	Trước ngày 12 của tháng sau tháng báo cáo	-BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất công nghiệp	Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011
2. Báo cáo tháng về hoạt động thương mại	<u>01-CS/HĐTM</u>	Tháng	Trước ngày 12 của tháng sau tháng báo cáo	-BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; xăng, dầu các loại...	Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6	7	
3. Báo cáo tháng về hoạt động xuất khẩu hàng hóa	<u>01-CS/XKHH</u>	Tháng	Trước ngày 12 của tháng sau tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu hàng hóa.	<i>Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011</i>
4. Báo cáo tháng về hoạt động nhập khẩu hàng hóa	<u>01-CS/NKHH</u>	Tháng	Trước ngày 12 của tháng sau tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu hàng hóa.	<i>Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011</i>
5. Báo cáo hoạt động lưu trú, ăn uống và du lịch	<u>01-CS/LTDL</u>	Tháng	Trước ngày 12 của tháng sau tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động lưu trú, dịch vụ ăn uống và du lịch.	<i>Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011</i>
6. Báo cáo hoạt động vận tải, kho bãi	<u>01-CS/VTKB</u>	Tháng	Trước ngày 12 của tháng sau tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động vận tải, kho bãi.	<i>Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011</i>
7. Báo cáo nuôi trồng thủy sản (mục A)	<u>01-NTTS</u>	Tháng	Trước ngày 12 tháng sau tháng báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động nuôi trồng thủy sản	<i>Biểu kết hợp Phiếu điều tra số 02 của Cục Thống kê và Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011</i>
8. Báo cáo hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Trực tiếp trên hệ thống: https://dautun.uocngoai.gov.vn/fdi	Tháng	Trước ngày 12 của tháng sau tháng báo cáo	Trực tiếp trên hệ thống	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
II. Báo cáo quý						
1. Báo cáo quý về tình hình sử dụng người lao động nước ngoài	<u>Mẫu số 14</u>	Quý	Trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo	BQLKKT	Doanh nghiệp có sử dụng người lao động nước ngoài	<i>Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016</i>
2. Báo cáo quý về tình hình thực hiện dự án đầu tư	<u>Biểu 2</u>	Quý	Trước ngày 12 tháng đầu quý sau quý báo cáo	- BQLKKT - Cục Thống kê tỉnh - Sở KH &ĐT	Doanh nghiệp có thực hiện dự án đầu tư	<i>Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015</i>
3. Báo cáo hoạt động	Trực tiếp trên	Quý	Trước ngày	Trực tiếp trên	Doanh nghiệp có	

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6	7	
động đầu tư trực tiếp nước ngoài.	hệ thống: https://dautun.uocngoai.gov.vn/fdi		12 tháng đầu quý sau quý báo cáo	hệ thống	vốn đầu tư nước ngoài	
III. Báo cáo 6 tháng						
1. Báo cáo 06 tháng về tình hình sử dụng lao động	<u>Mẫu số 07</u>	6 tháng	Trước ngày 25 tháng 5	BQLKKT	Tất cả doanh nghiệp có sử dụng lao động	Biểu kết hợp Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH và Công văn số 685/LĐTBXH-LĐTL ngày 06/3/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
2. Báo cáo tổng kết Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động	<u>Phụ lục</u>	Sau khi kết thúc Tháng hành động	Trước ngày 15 tháng 7	- BQLKKT; Sở LĐTB&XH	Tất cả doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động	Thông tư số 02/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/2/2017
3. Báo cáo nuôi trồng thủy sản (mục B)	<u>01-NTTS</u>	Ước 06 tháng	Trước ngày 12 tháng 6	- BQLKKT; Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động nuôi trồng thủy sản	Biểu kết hợp Phiếu điều tra số 02 của Cục Thống kê và Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011
4. Báo cáo Y tế lao động của cơ sở lao động	<u>Phụ lục 8</u>	6 tháng	Trước ngày 05 tháng 7	- BQLKKT; - TTKSBT	Tất cả doanh nghiệp có sử dụng lao động	Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016
IV. Báo cáo năm						
1. Báo cáo năm về tình hình sử dụng lao động	<u>Mẫu số 07</u>	Năm	Trước ngày 25 tháng 11	BQLKKT	Tất cả doanh nghiệp có sử dụng lao động	Biểu kết hợp Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH và Công văn số 685/LĐTBXH-LĐTL ngày 06/3/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội
2. Báo cáo năm về công tác an	<u>Phụ lục II</u>	Năm	Trước ngày 10 tháng 01	- BQLKKT; - Sở LĐ-	Tất cả doanh nghiệp có hoạt động sản	Thông tư số 07/2016/TT-

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6	7	
toàn, vệ sinh lao động			năm sau	TB&XH	xuất, kinh doanh	<i>BLĐT BXH</i> ngày 15/5/2016
3. Báo cáo năm về hoạt động sản xuất công nghiệp	<u>04-CS/SXCN</u>	Năm	Ngày 31/3 năm sau của năm báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh, Tp	Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất công nghiệp	<i>Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT</i> ngày 31/3/2011
4. Báo cáo năm về hoạt động thương mại	<u>04-CS/HDTM</u>	Năm	Ngày 31/3 năm sau của năm báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh, Tp	Doanh nghiệp có hoạt động bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; xăng, dầu các loại...	<i>Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT</i> ngày 31/3/2011
5. Báo cáo năm về hoạt động xuất khẩu hàng hóa	<u>04-CS/XKHH</u>	Năm	Ngày 31/3 năm sau của năm báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh, Tp	Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu hàng hóa	<i>Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT</i> ngày 31/3/2011
6. Báo cáo năm về hoạt động nhập khẩu hàng hóa	<u>04-CS/NKHH</u>	Năm	Ngày 31/3 năm sau của năm báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh, Tp	Doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu hàng hoá	<i>Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT</i> ngày 31/3/2011
7. Báo cáo hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch	<u>04-CS/LTDL</u>	Năm	Ngày 31/3 năm sau của năm báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động lưu trú, dịch vụ ăn uống và du lịch.	<i>Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT</i> ngày 31/3/2011
8. Báo cáo hoạt động vận tải, kho bãi	<u>04-CS/VTKB</u>	Năm	Ngày 31/3 năm sau của năm báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động vận tải, kho bãi.	<i>Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT</i> ngày 31/3/2011
9. Báo cáo kết quả hoạt động thu gom và xử lý rác thải	<u>04-CS/TGRT</u>	Năm	Ngày 31/3 năm sau của năm báo cáo	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động thu gom và xử lý rác thải	<i>Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT</i> ngày 31/3/2011
10. Báo cáo nuôi trồng thủy sản (mục C)	<u>01-NTTS</u>	Ước năm	Trước ngày 12 tháng 12	- BQLKKT; - Cục Thống kê tỉnh	Doanh nghiệp có hoạt động nuôi trồng thủy sản	<i>Biểu kết hợp Phiếu điều tra số 02 của Cục Thống kê và Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT</i> ngày 31/3/2011
11. Báo cáo quý về tình hình thực hiện dự án đầu tư	<u>Biểu 3</u>	Năm	Ngày 31/3 năm sau của năm báo cáo	- BQLKKT - Cục Thống kê tỉnh - Sở KH &ĐT	Doanh nghiệp có thực hiện dự án đầu tư	<i>Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT</i> ngày 18/11/2015
12. Báo cáo Y tế	<u>Phụ lục 8</u>	6 tháng	Trước ngày	- BQLKKT;	Tất cả doanh nghiệp	<i>Thông tư số</i>

Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
1	2	3	4	6	7	
lao động của cơ sở lao động			10 tháng 01	- TTKSBT	có sử dụng lao động	19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016

* **Lưu ý:** Các doanh nghiệp căn cứ vào phạm vi đang thực hiện ngành nghề, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình thì thực hiện báo cáo theo đúng biểu mẫu.

Vi dụ 1: Công ty TNHH A sản xuất đều sử dụng nguyên liệu trong nước. Tuy nhiên, trong tháng báo cáo công ty TNHH A có hoạt động nhập khẩu nguyên liệu thì thực hiện báo cáo biểu 01-CS/NKHH và năm cũng phải khai báo nhập khẩu hàng hóa theo biểu 04-CS/NKHH. Và tương tự cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa.

Vi dụ 2: Ban đầu Công ty TNHH B đã thực hiện đăng ký sản xuất và kinh doanh. Trên thực tế, giai đoạn đầu Công ty TNHH B chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh thì báo cáo tháng biểu 01-CS/HĐTM và năm biểu 04-CS/HĐTM. Sau đó, Công ty TNHH B thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh thì công ty chỉ báo cáo giá trị sản xuất công nghiệp theo biểu 01-CS/SXCN đối với tháng và biểu 04-CS/SXCN đối với năm.

- ** Cum từ viết tắt:**
- Sở KH &ĐT: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.
 - BQLKKT: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Trà Vinh.
 - Sở LĐTB&XH: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Trà Vinh.
 - TTKSBT: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh.

